

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI HUY BẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Số: 06/ĐKCBGVL

Hải Phòng . ngày 26 tháng 8 năm 2025

V/v Đăng ký công bố giá vật liệu xây
dựng trong Công bố giá VLXD hàng
tháng của Sở Xây dựng Hải Phòng.

Kính gửi: Sở Xây dựng Hải Phòng.

Thực hiện yêu cầu của Sở Xây dựng Hải Phòng tại công văn số 5230/SXD-
KTVL ngày 30 / 7 / 2025

Công ty TNHH Đầu tư thương mại Huy Bảo Đề nghị Sở Xây dựng Hải
Phòng xem xét **Đăng ký** thông tin công bố giá sản phẩm hàng hoá, vật liệu xây dựng
do Đơn vị hiện đang sản xuất, kinh doanh vào Bảng công bố giá vật liệu xây dựng
Định kỳ của Sở Xây dựng, nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin về Đơn vị:

- Tên Đơn vị : Công ty TNHH Đầu tư thương mại Huy Bảo
- Giấy phép Đăng ký kinh doanh số : 0201825988 do Phòng Đăng ký kinh
doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần Đầu ngày 19 tháng 12
năm 2017; Đăng ký thay Đổi lần thứ 7 ngày 09 tháng 09 năm 2023
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN3.2C, khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh
tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Người Đại diện theo pháp luật: Tạ Mã Sáng
- Thông tin liên lạc của lãnh Đạo Đơn vị và cán bộ phụ trách Đăng ký công bố
giá (Họ, tên, số Điện thoại) :
 - + Thông tin liên lạc của lãnh Đạo Đơn vị: Tạ Mã Sáng, số Điện thoại:
0387908952.
 - + Thông tin liên lạc của cán bộ phụ trách Đăng ký công bố giá: Bùi Tiên Lũy, số
Điện thoại: 0387556886.
- Thông tin liên hệ của các Đại lý phân phối sản phẩm, hàng hóa trên Địa bàn
thành phố Hải Phòng: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Hàn Việt;
mã số doanh nghiệp: 0201285274; Địa chỉ: số 51/40/299 Ngô Gia Tự, phường Đằng
Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; số Điện thoại: 0936610375.

2. Thông tin về sản phẩm hàng hoá, vật liệu xây dựng Đề nghị công bố:

- Bảng giá sản phẩm hàng hóa, vật liệu xây dựng của Đơn vị kèm theo công văn
này áp dụng từ ngày 01/08/2025 Đến khi có Bảng niêm yết giá mới.



- Các tài liệu giới thiệu mẫu mã. quy cách kỹ thuật. tiêu chuẩn kỹ thuật. hồ sơ thiết kế mẫu của sản phẩm áp dụng Để sản xuất.

- Các hồ sơ khác theo qui Định của pháp luật: *Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy. hợp chuẩn; Quyết Định kèm theo giấy chứng nhận hợp quy. hợp chuẩn của sản phẩm. hàng hoá theo qui Định ...*

Công ty TNHH Đầu tư thương mại Huy Bảo cam kết về các sản phẩm hàng hóa. vật liệu xây dựng Đề nghị công bố giá không vi phạm các quy Định pháp Luật về khai thác. chế biến. sản xuất và kinh doanh.

Công ty TNHH Đầu tư thương mại Huy Bảo chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà Đơn vị Đã Đăng ký. kê khai và niêm yết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP



TỔNG GIÁM ĐỐC
Cà Mã Lăng

Hải Phòng, ngày 26 tháng 8 năm 2025

BẢNG ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ GIÁ SẢN PHẨM HÀNG HÓA VLXD

(Kèm theo công văn số 06/ĐKCBGVL ngày 26 / 8 / 2025 của Công ty TNHH Đầu tư thương mại Huy Bảo)

Áp dụng từ ngày 01/08/2025 Đến khi có bảng báo giá mới.



ST T	Danh mục sản phẩm hàng hóa VLXD (quy cách, xuất xứ, nhà sản xuất)	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn giá (Đồng) Giá chưa có thuế; không gồm chi phí vận chuyển	Đơn giá vận chuyển (Đồng/km) – Trường hợp tách riêng chi phí vận chuyển
I. Ống nhựa PE dùng cho mục đích cấp thoát nước trong Điều kiện có áp suất. (loại PN10. PE100)					
1	Đường kính danh nghĩa DN90	m	QVN 16:2023/BXD	99.700	22.000 đồng/ km
2.	Đường kính danh nghĩa DN110	m		151.000	
3.	Đường kính danh nghĩa DN160	m		312.900	
4	Đường kính danh nghĩa DN200	m		493.600	
5	Đường kính danh nghĩa DN250	m		751.700	
6	Đường kính danh nghĩa DN315	m		1.192.700	
II	Ống nhựa HDPE xoắn (HDPEx) dùng cho tuyến cấp ngầm				
7	DN32	m	TCVN 8699:2011	15.000	22.000 đồng/ km
8	DN40	m		21.000	
9	DN50	m		29.000	
10	DN95	m		65.000	
11	DN125	m		121.000	
12	DN150	m		165.000	
13	DN200	m		290.000	
III	Ống nhựa gân xoắn 2 lớp bằng HDPE không nguyên sinh dùng trong hệ thống thoát nước không áp suất (SN8)				
14	Đường kính trong danh nghĩa: Ø200	m	TCVN 11821- 3:2017	238.000	22.000 đồng/ km

15	Đường kính trong danh nghĩa: Φ300	m	TCVN 11821- 3:2017	498.000	
16	Đường kính trong danh nghĩa: Φ400	m	TCVN 11821- 3:2017	838.000	
17	Đường kính trong danh nghĩa: Φ500	m	TCVN 11821- 3:2017	1.138.000	
18	Đường kính trong danh nghĩa: Φ600	m	TCVN 11821- 3:2017	2.220.000	
19	Đường kính trong danh nghĩa: Φ800	m	TCVN 11821- 3:2017	4.200.000	



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trà Nhã Lăng